

Số: 162/2018/QĐST - HNGĐ

*Thành phố Tây Ninh, ngày 22 tháng 5 năm 2018*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 259/2018/TLST – HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2018, giữa:

\* **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Thanh L, sinh năm: 1979;

Địa chỉ: khu phố M, phường N, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

\* **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm: 1979;

Hộ khẩu thường trú: khu phố M, thị trấn N, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Địa chỉ tạm trú: khu phố A, phường B, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
- Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình;  
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2018.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thanh L, sinh năm: 1979; địa chỉ: khu phố M, phường N, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh và chị Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm: 1979; hộ khẩu thường trú: khu phố M, thị trấn N, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh; địa chỉ tạm trú: khu phố A, phường B, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

## **2. Công nhân sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

*Hôn nhân:* Anh Nguyễn Thanh L và chị Nguyễn Thị Hồng N tự nguyện thuận tình ly hôn.

*Con chung:* Giao con chung tên Nguyễn Hoàng Bảo C, sinh ngày: 11/9/2009 cho anh L trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành và tự lao động sinh sống được; chị N được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản.

*Cấp dưỡng nuôi con chung:* Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tài sản chung:* Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Nợ chung:* Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*An phí sơ thẩm Hôn nhân và Gia đình:* Anh L, chị N mỗi người chịu số tiền 75.000 đồng (bảy mươi lăm ngàn) đồng. Anh L tự nguyện nộp thay cho anh chị N số tiền 75.000 đồng (bảy mươi lăm ngàn) đồng nên được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí anh L đã nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu số số 0005430 ngày 04/5/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Hoàn trả cho anh L số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn) đồng. Ghi nhận anh L, chị N đã nộp xong.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND TPTN;
- CC THADS TPTN;
- UBND xã (phường);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Nguyễn Thanh Minh Châu**

